

Bản án số: 74/2025/HS-ST
Ngày 04-03-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thế Duy;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 2 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Trương Văn Đ, sinh năm 1999 tại tỉnh An Giang; thường trú: Số 307, tổ 8, ấp H, xã X, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; giới tính: Nam; con ông Trương Văn Bé T, sinh năm 1965 và bà Trần Thị B, sinh năm 1969; bị cáo có 04 chị, em, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất là bị cáo;

Tiền án: Ngày 28/10/2021, Trương Văn Đ bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 421/2021/HSST. Chấp hành tại Trại giam Đại Bình đến ngày 19/01/2023 thì chấp hành xong. Bị cáo đã đóng án phí sơ thẩm ngày 05/9/2023;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Trần Văn T, sinh năm 1987; thường trú: Ấp K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ cư trú: Số 134 đường N1, khu phố M, phường T, thành phố B,

tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Ông Đào Duy P, sinh năm 1991; thường trú: Thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; địa chỉ cư trú: Tổ 9, khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3/ Ông Đinh Văn C, sinh năm 1999; thường trú: Số nhà 987, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Khu phố 1A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Đinh Văn C. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Tấn Đ1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn Đ là người nghiện ma túy Methamphetamine từ năm 2018 đến nay. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 09/11/2024, Đ đi đến khu vực cây xăng Vân Trúc thì gặp T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn ngoài xã hội của Đ, Đ hỏi mượn điện thoại của T2 đăng nhập mạng xã hội Facebook thì T2 đồng ý. Sau khi đăng nhập Facebook bằng điện thoại của T2, Đ nhắn tin với một đối tượng tên T3 (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 400.000 đồng ma túy. Sau đó, tên T3 gửi số tài khoản qua Facebook cho Đ, Đ đưa 400.000 đồng cho T2 nhờ chuyển tiền giùm cho tên T3 và tên T3 chỉ lấy ma túy đựng trong 01 gói nylon hàn kín cất giấu trong gói thuốc lá để ở gốc cây trước Công ty xây dựng Toàn Châu thuộc khu phố Tân Phú 1, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, Bình Dương. Sau đó, Đ xóa tin nhắn, đăng xuất Facebook rồi trả điện thoại lại cho T2 rồi Đ đón xe Grab đến địa điểm mà tên T3 hướng dẫn để lấy ma túy. Khi lấy được ma túy, Đ cất giấu vào trong người và ra về.

Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 10/11/2024, Đ nhờ Đinh Văn C là bạn bè ngoài xã hội của Đ, điều khiển xe mô tô kiểu dáng Exciter, biển số 94B1 – 45014 chở đi mua đồ ăn. Khi đi đến đoạn đường Đình Tân Ninh, tổ 21, khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, Bình Dương thì bị cơ quan Công an tuần tra kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, cơ quan Công an phát hiện trong túi quần phía sau bên phải của Đ có 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, Đ khai nhận là ma túy Methamphetamine nên lập biên bản đưa về trụ sở làm việc.

* Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Exciter, biển số 94B1 – 45014, số máy: G3D4E347518, số khung: RLCUG0610GY330610.

* Kết quả trưng cầu giám định: Tại Bản kết luận giám định số 5312/KL-KTHS (MT) ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, đối với 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Trương Văn Đ kết luận giám định như sau: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,4549 gam.

Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận giám định số: 5312/KL-KTHS (MT) ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

* Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Trạm y tế phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, kết luận: Trương Văn Đ dương tính với chất ma túy Methamphetamine trong cơ thể.

Đối với tên Đinh Văn C không biết việc bị cáo Trương Văn Đ tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý. Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Đinh Văn C là dương tính với ma túy Methamphetamine, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra Quyết định xử lý hành chính số 317 ngày 13/11/2024 đối với Đinh Văn C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

Đối với đối tượng T2 cho Đ mượn điện thoại để mua ma túy và tên T3 bán ma túy cho Đ, do không rõ nhân thân, địa chỉ nên không thể xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 98/CT-VKS-DA ngày 19 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trương Văn Đ với mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư niêm phong, bên ngoài ghi số 5312/PC09, bên trong chứa ma túy Methamphetamine có khối lượng sau giám định là 0,3801 gam, mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô kiểu dáng Exciter, biển số 94B1 – 45014, số máy: G3D4E347518, số khung: RLCUG0610GY330610 thu giữ của Đinh Văn C, tên Cảnh khai nhận mượn của anh Đào Duy P. Tuy nhiên qua xác minh, chiếc xe trên thuộc sở hữu của anh Trần Văn T, anh Tùng bị mất trộm vào tháng 05/2022 tại địa chỉ 134, đường N1, khu phố Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thành phố Bến Cát, Bình Dương. Do đó, ngày 17/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã gửi thông báo và đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát tiếp nhận xe mô tô trên để thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10/11/2024, Kết luận giám định số: 5312/KL-KTHS (MT) ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 10/11/2024 tại đoạn đường Đình Tân Ninh, tổ 21, khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, Bình Dương lực lượng Công an tuần tra kiểm tra hành chính phát hiện trong túi quần phía sau bên phải của Được tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,4549 gam, loại Methamphetamine.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Trương Văn Đ tàng trữ ma túy có khối lượng 0,4549 gam, loại Methamphetamine, mục đích tàng trữ để sử dụng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 98/CT-VKS ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trương Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 28/10/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 421/2021/HSST, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Được có nhân thân xấu thể hiện việc có tiền án, lần phạm tội này của bị cáo thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật, đồng thời bị cáo là người nghiện ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu tiêu hủy đối với 01 bì thư niêm phong ghi số 5312/PC09, có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Đình L, người lập biên bản Huỳnh Anh T4, người có đồ vật bị tạm giữ Trương Văn Đ, người chứng kiến Đinh Văn C, dấu mộc đỏ của Công an phường Tân Đông Hiệp và giấy niêm phong có chữ ký của Trương Văn Đ (người chứng kiến), Nguyễn Hoàng A (cán bộ trả mẫu), Nguyễn Cảnh T5 (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng KTHS – Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng mẫu niêm phong M = 0,3801gam. Theo Kết luận giám định số 5312/KL – KTHS (MT) ngày 15/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

- Đối với xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn: Xanh bạc, biển số 94B1 – 450.14, số máy: G3D4E347518, số khung: RLCUG0610GY330610 thuộc sở hữu của anh Trần Văn T bị mất trộm vào tháng 05/2022 tại địa chỉ 134, đường N1, khu phố Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thành phố Bến Cát, Bình Dương. Do đó, ngày 17/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã gửi thông báo và đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát tiếp nhận xe mô tô trên để thụ lý, điều tra theo thẩm quyền là phù hợp.

[10] Đối với tên Đinh Văn C không biết việc bị cáo Trương Văn Đ tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý. Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Đinh Văn C là dương tính với ma túy

Methamphetamine, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra Quyết định xử lý hành chính số 317 ngày 13/11/2024 đối với Đinh Văn C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[11] Đối với đối tượng T2 cho Đ mượn điện thoại để đăng nhập Facebook, do không rõ nhân thân, địa chỉ nên không thể xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

[12] Đối với đối tượng T3 bán ma túy cho Đ do không rõ nhân thân, địa chỉ hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[13] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[14] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ghi số 5312/PC09, có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Đình L, người lập biên bản Huỳnh Anh T4, người có đồ vật bị tạm giữ Trương Văn Đ, người chứng kiến Đinh Văn C, dấu mộc đỏ của Công an phường Tân Đông Hiệp và giấy niêm phong có chữ ký của Trương Văn Đ (người chứng kiến), Nguyễn Hoàng A (cán bộ trả mẫu), Nguyễn Cảnh T5 (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng KTHS – Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng mẫu niêm phong M = 0,3801gam. Theo Kết luận giám định số 5312/KL – KTHS (MT) ngày 15/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Văn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phân trại tạm giam khu vực TP. Dĩ An (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng